

三、勞動基準法

3. Luật Tiêu chuẩn lao động

中文重點

1. 外國學生合法受僱後，原則上與本國勞工一樣受到勞動法令保障。
2. 工資不得低於政府公告的最低工資。
3. 雇主應依約定日期發放工資，並提供薪資明細。
4. 正常工作時間原則上每日不得超過8小時、每週不得超過40小時。
5. 超過正常工時工作，雇主應依法計算並給付加班費。
6. 連續工作4小時，原則上至少應有30分鐘休息。
7. 雇主不得任意扣薪、積欠工資，或要求勞工繳交不合理的保證金。
8. 上班時發生事故或受傷，應立即通知雇主及學校，並保留就醫、出勤及工作相關資料。
9. 簽署勞動契約前，應確認工作內容、工資、工時、休假、工作地點及契約期限。
10. 若發生欠薪、超時工作或不當對待，可向學校、地方勞工局或1955專線求助。

Nội dung tiếng Việt

1. Sau khi được tuyển dụng hợp pháp, sinh viên nước ngoài về nguyên tắc được pháp luật lao động bảo vệ giống như người lao động Đài Loan.
2. Tiền lương không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ công bố.
3. Chủ sử dụng lao động phải trả lương đúng ngày đã thỏa thuận và cung cấp bảng kê tiền lương.
4. Thời gian làm việc bình thường về nguyên tắc không quá 8 giờ mỗi ngày và 40 giờ mỗi tuần.
5. Nếu làm vượt quá thời gian làm việc bình thường, chủ sử dụng lao động phải trả tiền làm thêm giờ theo quy định.
6. Sau khi làm việc liên tục 4 giờ, về nguyên tắc người lao động phải được nghỉ ít nhất 30 phút.

7. Chủ sử dụng lao động không được tự ý khấu trừ lương, nợ lương hoặc yêu cầu người lao động đóng tiền bảo đảm bất hợp lý.
8. Nếu bị tai nạn hoặc bị thương trong lúc làm việc, phải lập tức thông báo cho chủ sử dụng lao động và nhà trường; đồng thời lưu giữ hồ sơ khám bệnh, chấm công và tài liệu liên quan.
9. Trước khi ký hợp đồng lao động, cần kiểm tra rõ nội dung công việc, tiền lương, thời giờ làm việc, ngày nghỉ, nơi làm việc và thời hạn hợp đồng.
10. Nếu bị nợ lương, bắt làm việc quá giờ hoặc đối xử không phù hợp, có thể liên hệ nhà trường, cơ quan lao động địa phương hoặc đường dây 1955.

參考：勞動基準法